

Số: 119/KH-THCSPL

Sam Mùn, ngày 09 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá năm học 2025 - 2026

#### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ các Công văn: số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-THCSPL ngày 04/9/2025 của trường THCS Pom Lót ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-THCSPL ngày 09/9/2025 của trường THCS Pom Lót ban hành kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả học tập, kết quả tham gia kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp huyện, cấp tỉnh năm học 2024-2025 và tình hình thực tế tại nhà trường năm học 2025-2026.

#### II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

##### 1. Thực trạng

Năm học 2025-2026 nhà trường có tổng số 17 lớp, 633 học sinh đủ các khối lớp của cấp học theo quy định; có 40 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo<sup>1</sup>.

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hiệu quả công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi và đạt nhiều giải trong các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức; nhiều học sinh đỗ vào các lớp trường Chuyên Lê Quý Đôn Điện Biên<sup>2</sup>.

Nhà trường có 17 phòng học, 5 phòng học bộ môn<sup>3</sup> và các khối phòng hỗ trợ học tập đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

##### 2. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sao của Đảng uỷ, UBND-HĐND xã Sam Mùn; Ban đại diện CMHS, phụ huynh học sinh; sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên.

<sup>1</sup> BGH: 3 đ/c (trình độ Đại học); 33 giáo viên (33 trình độ Đại học); 4 nhân viên (1 trình độ Đại học, 1 trình độ Cao đẳng, 1 trình độ trung cấp, 1 chưa qua đào tạo).

<sup>2</sup> Năm học 2024-2025:

- Học sinh giỏi cấp huyện lớp 6, 7, 8 cấp huyện: đạt 51 giải (6 nhì, 4 ba, 41 khuyến khích); IOE cấp huyện: đạt 18 giải (1 Nhì; 3 Ba; 14 khuyến khích).

- Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9: đạt 14 giải (1 nhì, 6 ba; 7 KK); IOE cấp tỉnh đạt 16 giải (1 Nhì; 3 Ba; 12 KK).

- Học sinh đỗ trường Chuyên LQĐ: 08 (Sinh học: 3, Địa lý: 1; Ngữ văn: 1; Vật lý: 1; tiếng Trung: 2)

<sup>3</sup> 17 phòng học (16 phòng kiên cố, 1 phòng bán kiên cố); 5 phòng học bộ môn (2 kiên cố, 3 bán kiên cố).

Vị trí nhà trường ở khu vực trung tâm xã Sam Mứn, cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại thuận lợi; nhận thức của một bộ phận người dân tương đối cao, quan tâm tới việc học tập, đồng thuận với nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

Nhà trường có truyền thống lâu đời, luôn là những trường có chất lượng giáo dục thuộc tốp đầu của các xã, tỉnh<sup>4</sup>.

Tập thể đội ngũ nhà trường đảm bảo về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn<sup>5</sup>, có tinh thần đoàn kết nhất cao, ý thức, trách nhiệm, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất để tổ chức học sinh học một ca/ngày.

Đa số học sinh trong trường chăm ngoan, kính trọng thầy/cô, có ý thức trong rèn luyện và học tập; một số học sinh có kết quả học khá, tốt<sup>6</sup>, có năng lực tư duy, sáng tạo và thích được tìm tòi, khám phá, khẳng định bản thân.

### 3. Khó khăn

Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm; chưa tích cực, chủ động tiếp cận với nội dung đổi mới của chương trình ôn thi học sinh giỏi (CTGDPT 2018).

Nhiều học sinh chưa có định hướng rõ ràng trong học tập đặc biệt là ôn học sinh giỏi, động cơ học tập còn mờ nhạt; số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi còn ít so với tiềm năng của trường. Một số em nhà xa trường nên khó khăn trong việc di chuyển.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa quan tâm và đầu tư nhiều cho việc học tập của con em mình. Nhiều gia đình kinh tế còn khó khăn nên học sinh vừa tham gia học tập, vừa phải phụ giúp cha mẹ công việc gia đình.

Nguồn kinh phí chi cho công tác bồi dưỡng học sinh; khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích còn hạn hẹp, chủ yếu từ nguồn vận động tài trợ từ phụ huynh học sinh.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng những học sinh có tố chất và năng lực để tham gia kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực tư duy, khả năng sáng tạo, tinh thần tự học.

Đẩy mạnh hoạt động dạy, hoạt động học để tăng tỷ lệ học sinh giỏi của trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Tạo phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong đội ngũ nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay; thu thập minh chứng

<sup>4</sup> Thứ hạng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026: 19/123 trường cấp THCS toàn tỉnh,; đứng thứ hạng 5/17 trường cấp THCS thuộc huyện Điện Biên.

<sup>5</sup> Tổng số: 33 giáo viên (GVĐG cấp tỉnh: 4/33; GVĐG cấp huyện: 16/33; GVĐG cấp trường: 14/33).

<sup>6</sup> Kết quả học tập năm học 2024-2025: Tốt: 150/622 đạt tỷ lệ 24,1%; Khá: 270/622 đạt tỷ lệ 43,4%; Đạt: 195/622 đạt tỷ lệ 31,4%; Chưa đạt: 6/622 đạt tỷ lệ 0,9%.

góp phần đánh hiệu quả công tác, đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên cuối năm, thi đua khen thưởng, bình xét các chế độ chính sách cho giáo viên.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát nội dung chương trình chính khoá (GDPT 2018), chương trình nâng cao, tiến độ thực hiện. Tổ chức kỳ thi cấp trường nghiêm túc, bảo mật, công bằng, khách quan tạo động lực phát triển phong trào bồi dưỡng mũi nhọn trong nhà trường.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Tuyển chọn học sinh giỏi

Ngay từ đầu năm học kế thừa đội tuyển học sinh giỏi các môn và kết quả học tập của học sinh từ năm học 2024-2025; giáo viên được phân công bồi dưỡng kết hợp các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá lại năng lực học sinh, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng học sinh, phụ huynh để lựa chọn học sinh tham gia ôn thi ở các môn.

Căn cứ đề xuất của các tổ chuyên môn, điều kiện thực tế trong năm học, nhà trường thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý (đối với lớp 8, 9) và môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (đối với lớp 6, 7).

#### 2. Phân công giáo viên bồi dưỡng

Căn cứ vào tình hình đội ngũ, đề xuất của các tổ chuyên môn BGH nhà trường phân công nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi đối với từng giáo viên đảm bảo có đủ năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu; Giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng chi tiết, báo cáo định kỳ kết quả bồi dưỡng. Cụ thể:

| TT | Môn                        | Họ và tên giáo viên<br>/nhóm giáo viên | Ghi chú                                                  |
|----|----------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|
|    | <b>Khối lớp 9</b>          |                                        |                                                          |
| 1  | Toán                       | Phạm Thị Thuỷ                          | Các môn gửi kế hoạch bồi dưỡng trên EDOC trước 11/9/2025 |
| 2  | KHTN (Vật lý)              | Vũ Thị Ngọc Thương<br>Cà Ngọc An       |                                                          |
|    | KHTN (Hoá học)             | Vũ Thị Hồng Thanh                      |                                                          |
|    | KHTN (Sinh học)            | Cà Thị Thanh Hoà                       |                                                          |
| 3  | Ngữ văn                    | Cà Thị Ngọc                            |                                                          |
| 4  | Lịch sử & Địa lý (Lịch sử) | Dương Thị Quỳnh                        |                                                          |
|    | Lịch sử & Địa lý (Địa lý)  | Hoàng Thanh Tâm                        |                                                          |
| 5  | Tiếng Anh                  | Tạ Thị Tính                            |                                                          |
| 6  | Tin học                    | Doãn Thị Lựa<br>Cà Ngọc An             |                                                          |
|    | <b>Khối lớp 8</b>          |                                        |                                                          |
| 1  | Toán                       | Doãn Thị Lựa                           | Các môn gửi kế                                           |

|                   |                            |                                  |                                                                    |
|-------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 2                 | KHTN (Vật lý)              | Vũ Thị Ngọc Thương<br>Cà Ngọc An | hoạch bồi dưỡng<br>trên EDOC trước<br>11/10/2025                   |
|                   | KHTN (Hoá học)             | Vũ Thị Hồng Thanh                |                                                                    |
|                   | KHTN (Sinh học)            | Trần Thị Vân                     |                                                                    |
| 3                 | Ngữ văn                    | Tòng Thị Thanh                   |                                                                    |
| 4                 | Lịch sử & Địa lý (Lịch sử) | Phạm Quỳnh Phương                |                                                                    |
|                   | Lịch sử & Địa lý (Địa lý)  | Hoàng Thanh Tâm                  |                                                                    |
| 5                 | Tiếng Anh                  | Đỗ Hải Yến                       |                                                                    |
| 6                 | Tin học                    | Trần Hào Hiệp                    |                                                                    |
| <b>Khối lớp 7</b> |                            |                                  |                                                                    |
| 1                 | Toán                       | Trịnh Văn Quyết                  | Các môn gửi kế<br>hoạch bồi dưỡng<br>trên EDOC trước<br>11/10/2025 |
| 2                 | Ngữ văn                    | Nguyễn Thị Thu Hương             |                                                                    |
| 3                 | Tiếng Anh                  | Nguyễn Duy Quân                  |                                                                    |
| <b>Khối lớp 6</b> |                            |                                  |                                                                    |
| 1                 | Toán                       | Vi Thị Thủy Biên                 | Các môn gửi kế<br>hoạch bồi dưỡng<br>trên EDOC trước<br>11/10/2025 |
| 2                 | Ngữ văn                    | Nguyễn Hồng Thành                |                                                                    |
| 3                 | Tiếng Anh                  | Tạ Thị Tính                      |                                                                    |

### 3. Danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng (có danh sách gửi kèm theo)

### 4. Thời gian bồi dưỡng

Đối với lớp 9: Từ ngày 11/9/2025 đến khoảng ngày 10/12/2025 (bồi dưỡng vào các buổi sáng thứ 5, 6 hàng tuần từ 14h00' đến 16h30'; thời điểm chuẩn bị cho thi cấp tỉnh ôn bổ sung vào buổi sáng thứ 7 từ 7h30' đến 10h30').

Đối với lớp 6, 7, 8: Từ ngày 06/11/2025 đến khoảng ngày 15/3/2026 (bồi dưỡng vào buổi chiều thứ 5, 6 hàng tuần, từ 14h00' đến 16h30').

### 5. Địa điểm bồi dưỡng

| TT | Môn              | Khối | Địa điểm lớp            | TT | Môn       | Khối | Địa điểm lớp |
|----|------------------|------|-------------------------|----|-----------|------|--------------|
| 1  | Toán             | 9    | 9D1                     |    |           |      |              |
| 2  | KHTN             | 9    | 9D2                     |    |           |      |              |
| 3  | Ngữ văn          | 9    | 9D3                     |    |           |      |              |
| 4  | Lịch sử & Địa lý | 9    | 9D4                     |    |           |      |              |
| 5  | Tiếng Anh        | 9    | 8C1                     |    |           |      |              |
| 6  | Tin học          | 9    | Phòng bộ môn<br>Tin học |    |           |      |              |
| 7  | Toán             | 8    | 8C2                     | 13 | Toán      | 6    | 6A1          |
| 8  | KHTN             | 8    | 8C3                     | 14 | Ngữ văn   | 6    | 6A2          |
| 9  | Ngữ văn          | 8    | 8C4                     | 15 | Tiếng Anh | 6    | 6A3          |
| 10 | Lịch sử & Địa lý | 8    | 8C5                     | 16 | Toán      | 7    | 6A4          |

|    |           |   |                         |    |           |   |     |
|----|-----------|---|-------------------------|----|-----------|---|-----|
| 11 | Tiếng Anh | 8 | 7B3                     | 17 | Ngữ văn   | 7 | 7B1 |
| 12 | Tin học   | 8 | Phòng bộ môn<br>Tin học | 18 | Tiếng Anh | 7 | 7B2 |

## 6. Nội dung, chương trình bồi dưỡng

Bám sát vào nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018, cấu trúc ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh của Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã ban hành<sup>7</sup>.

Ôn tập kiến thức nâng cao, rèn luyện kỹ năng làm bài, kỹ thuật trình bày, tư duy phản biện, kỹ năng giải đề thi học sinh giỏi; bổ sung các chuyên đề nâng cao.

## 7. Kiểm tra, đánh giá

Sau mỗi chuyên hoặc một số chuyên đề, giáo viên tự tổ chức kiểm tra để đánh giá kết quả làm bài của học sinh.

Nhà trường dự kiến kiểm tra, khảo sát theo đề của trường như sau:

- Lớp 9: Tuần 3, tháng 9/2025; tuần 3, tháng 11/2025 (*chốt danh sách đội tuyển tham gia kỳ thi cấp tỉnh*).

- Lớp 6, 7, 8: Tuần 4, tháng 12/2025; tuần 2, tháng 3/2026 (*chốt danh sách đội tuyển tham gia kỳ thi ở cấp cao hơn*).

## 8. Chỉ tiêu phân đấu

+ Cấp trường:

| Khối lớp                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                | Mục tiêu                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Khối 8, 9 (334 HS)                                                                                                                                                                           | Khối 6, 7 (293 HS)                                                                                                                             |                                                                               |
| Số môn: 6 môn ( <i>Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh</i> ).<br>Số lượng dự thi: ít nhất 42 HS/khối, đạt tỷ lệ 25,0% ( <i>Trung bình mỗi môn 7 HS</i> ) | Số môn: 3 môn ( <i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i> ).<br>Số lượng dự thi: ít nhất 30 HS/khối, đạt tỷ lệ 20,5% ( <i>Trung bình mỗi môn 10 HS</i> ) | Mục tiêu có 70% HS đạt điểm 10/20 điểm ( <i>tương đương 100 HS đạt giải</i> ) |

+ Cấp xã/cụm xã

| Khối lớp                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                               | Mục tiêu                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Khối 8, 9 (334 HS)                                                                                                                                                                           | Khối 6, 7 (293 HS)                                                                                                                            |                                                          |
| Số môn: 6 môn ( <i>Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Tiếng Anh</i> ).<br>Số lượng dự thi: ít nhất 30 HS/khối, đạt tỷ lệ 18,0% ( <i>Trung bình mỗi môn 5 HS</i> ) | Số môn: 3 môn ( <i>Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh</i> ).<br>Số lượng dự thi: ít nhất 21 HS/khối, đạt tỷ lệ 14,3% ( <i>Trung bình mỗi môn 7 HS</i> ) | Mục tiêu có 70% HS đạt giải ( <i>tương đương 71 HS</i> ) |

+ **Cấp tỉnh:** 30 tham gia cấp tỉnh, mục tiêu có 70% HS đạt giải (*tương đương 21 HS*).

(*Có danh sách học sinh gửi kèm theo*)

<sup>7</sup> Công văn số 2791/SGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 của Sở GDĐT về việc thông báo nội dung, cấu trúc đề thi vào 10 THPT năm học 2025-2026 và thi học sinh giỏi cấp trung học, năm học 2024-2025;

Công văn số 1762/PGDĐT-THCS ngày 13/12/2024 của Phòng GDĐT về việc thông báo nội dung, cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 6, 7, 8 cấp huyện từ năm học 2024-2025;



**9. Thời gian dự thi** (sẽ có thông báo sau khi có Văn bản triển khai của các cấp)

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban giám hiệu**

Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng đối với từng môn, khối lớp; bố trí đủ cơ sở vật chất đáp ứng việc tổ chức ôn tập trong nhà trường.

Chỉ đạo chung, xây dựng thời khoá biểu, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo kế hoạch; tổ chức thi khảo sát, sát hạch chốt đội tuyển chính thức, tổ chức thi cấp trường đảm bảo nghiêm túc, bảo mật, công bằng, khách quan, chính xác.

Bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ, khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi do các cấp tổ chức. Xây dựng bộ tiêu chí thi đua trong năm học, trong đó có tiêu chí tính điểm cộng về chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi đối với từng cấp tổ chức thi.

Tham mưu UBND xã phương án tổ chức thi học sinh giỏi cấp xã (thi trong nội bộ các trường cấp THCS thuộc xã Sam Mứn hoặc liên kết với một số trường tương đồng về điều kiện tự nhiên, đội ngũ, chất lượng học sinh giỏi).

Tham mưu Sở GDĐT phương án tổ chức thi học sinh giỏi cấp tỉnh (Phân bố số lượng học sinh dự thi từng môn, địa điểm, hình thức tổ chức thi, khen thưởng học sinh, giáo viên bồi dưỡng...).

##### **2. Tổ chuyên môn**

Rà soát, đề xuất giáo viên tham gia các nhiệm vụ chuyên môn trong năm học cho BGH nhà trường như: giảng dạy chính khoá, phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi, chủ nhiệm lớp,... và các công tác khác.

Chỉ đạo giáo viên trong tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kiểm tra, chỉ tiêu phấn đấu chất lượng bồi dưỡng trong năm học; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ, hỗ trợ giáo viên bồi dưỡng.

Tham mưu Ban giám hiệu các giải pháp hữu ích góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi và các nhiệm vụ khác.

##### **3. Giáo viên bồi dưỡng**

Chủ động giáo viên rà soát lại chương trình, nội dung bồi dưỡng của những năm học trước, sưu tầm thêm tài liệu, biên soạn lại tài liệu bồi dưỡng đảm bảo bám sát cấu trúc ôn thi đã ban hành, đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kiểm tra chi tiết đối với từng chủ đề kiến thức (củng cố kiến thức nền, xây dựng hệ thống câu hỏi/bài tập cơ bản, nâng cao; bổ sung các dạng bài thực tế, ngữ liệu ngoài chương trình – môn Ngữ văn); giảng dạy, theo dõi kết quả ôn tập học sinh.

Kết hợp ôn tập kiến thức lý thuyết, dạng bài tập cơ bản và bồi dưỡng chương trình nâng cao cho học sinh; cho học sinh làm quen với nhiều dạng bài nâng cao đối với mỗi chủ đề kiến thức.

Hướng dẫn học sinh cách suy luận, tư duy, vận dụng để giải quyết các yêu cầu

của bài tập nâng cao, kỹ năng làm bài thi; giao nhiệm vụ cho học sinh chia sẻ những kinh nghiệm học tập lẫn nhau.

Kiểm tra để đánh giá được sự tiến bộ của học sinh giỏi qua từng đợt, trả bài kiểm tra, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cách thức làm bài cho học sinh; điều chỉnh nội dung bồi dưỡng, phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Kết hợp cùng giáo viên giảng dạy chính khoá, giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh để động viên, đôn đốc việc ôn tập của học sinh; tạo điều kiện về thời gian, tâm lý để học sinh có tâm thế tốt nhất công tác ôn thi. Thông báo lịch bồi dưỡng tại nhà trường của học sinh cho phụ huynh biết để phối hợp quản lý.

#### **4. Giáo viên chủ nhiệm**

Kết hợp cùng giáo viên bồi dưỡng làm tốt công tác tư tưởng cho phụ huynh và học sinh; đôn đốc, nhắc nhở học sinh tham gia hiệu quả việc ôn luyện; tạo điều kiện để học sinh tham gia bồi dưỡng được miễn một số nhiệm vụ khác của lớp (*đặc biệt là thời điểm cuối giai đoạn ôn thi*).

#### **5. Học sinh**

Hoàn thành các nhiệm vụ của người học sinh theo quy định; cam kết tham gia đầy đủ, nghiêm túc, có ý thức tự học và cầu tiến, hoàn thành các yêu cầu mà giáo viên giao.

### **V. KINH PHÍ**

Sử dụng từ nguồn chi thường xuyên, các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Chi cho tổ chức kỳ thi cấp trường; bồi dưỡng dự thi cấp xã, cụm xã, cấp tỉnh; hỗ trợ, khen thưởng giáo viên và học sinh theo quy định hiện hành<sup>8</sup>.

*\* Lưu ý: Tùy từng điều kiện thực tế nhiệm vụ năm học và điều kiện nhà trường, trong quá trình thực hiện kế hoạch sẽ có điều chỉnh cho phù hợp.*

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2025-2026 của nhà trường. Đề nghị các tổ chuyên môn, giáo viên có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổ CM, GV (hcsv);
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

<sup>8</sup> Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND, ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**  
**NĂM HỌC 2025-2026**  
**Tổ chuyên môn: .....**

| TT | Họ và tên học sinh | Ngày, tháng, năm sinh | Lớp | Môn tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi | Thành tích năm học trước (đạt giải mấy? môn nào? Cấp nào?) | Chỉ tiêu phần đầu trong năm học (đạt giải mấy? môn nào? Cấp nào?) | Nơi ở (thôn/đội) | SĐT phụ huynh học sinh |
|----|--------------------|-----------------------|-----|--------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------|
|    |                    |                       |     |                                      |                                                            |                                                                   |                  |                        |
|    |                    |                       |     |                                      |                                                            |                                                                   |                  |                        |

Sam mún, ngày tháng năm 2025  
**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

\* Lớp 9: Gửi bản điện tử danh sách học sinh về BGH trong ngày 11/9/2025.

\* Lớp 6, 7, 8: Gửi bản điện tử danh sách học sinh về BGH trong ngày 11/10/2025.



# MẪU KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CỦA CÁ NHÂN

TRƯỜNG THCS POM LÓT  
TỔ ....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sam Mứn, ngày tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI MÔN...LỚP 9

Năm học: 2025 - 2026

Họ và tên giáo viên: .....; ngày, tháng, năm sinh: .....

Chuyên môn: .....

Nhiệm vụ được giao: .....

### I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào Kế hoạch số ...../KH-THCSPL ngày ...../9/2025 ban hành kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2025-2026 của nhà trường;

Căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi của tổ chuyên môn;

Căn cứ vào năng lực, kết quả học tập môn .... của học sinh khối ..... năm trước;

Căn cứ vào yêu cầu nâng cao chất lượng học sinh giỏi, chuẩn bị cho kỳ thi HSG cấp trường, xã/cụm xã, cấp tỉnh.

### II. Đặc điểm tình hình

**1. Thực trạng** (nêu kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi của bản thân giáo viên đạt được trong năm học 2024-2025; số lượng, chất lượng học sinh trong đội tuyển được giao của năm học 2025-2026...)

#### 2. Thuận lợi

#### 3. Khó khăn

### III. Mục tiêu

Bồi dưỡng, phát hiện và nâng cao năng lực ..... cho học sinh có tố chất.

Rèn luyện tư duy logic, kỹ năng giải bài tập nâng cao, chuẩn bị cho kỳ thi các cấp tổ chức.

Hình thành nhóm học sinh giỏi môn..... lớp .... gồm từ ... học sinh.

100% học sinh trong nhóm tiến bộ rõ rệt qua từng giai đoạn.

Phát triển năng lực giải bài tập nâng cao: .....

Tổng số học sinh trong đội tuyển: .... học sinh. Dự kiến có ít nhất ... học sinh đạt giải HSG cấp trường, đạt tỷ lệ: ..... %; .....học sinh đạt giải cấp huyện, , đạt tỷ

lệ: ..... %;... học sinh đạt giải cấp tỉnh, , đạt tỷ lệ: ..... %.

#### **IV. Nội dung và chương trình bồi dưỡng, tài liệu tham khảo**

##### **1. Nội dung và chương trình bồi dưỡng**

Ôn tập và mở rộng kiến thức chương trình môn ..... lớp ....

Rèn luyện kỹ năng giải các dạng tập nâng cao về các chủ đề:

- Chủ đề: ...

- Chủ đề: ...

...

##### **2. Tài liệu tham khảo**

Sách giáo khoa môn .....

Tuyển chọn các đề thi HSG môn..... cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

Tài liệu chuyên đề, sách bồi dưỡng .....

#### **V. Nhiệm vụ, giải pháp**

Phân loại học sinh theo trình độ để lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp.

Tổ chức ôn luyện theo chuyên đề vào các buổi chiều (thứ ... hàng tuần).

Kiểm tra định kỳ (.....tuần/lần) để đánh giá sự tiến bộ.

Báo cáo kết quả hàng tháng với tổ chuyên môn và Ban giám hiệu.

....

#### **VI. Thời gian thực hiện**

Từ ngày 11/9/2025 đến khoảng ngày 10/12/2025, chia làm 3 giai đoạn:

- Tháng 9/2025: Khảo sát, phân loại, ôn tập cơ bản, nâng cao dần (*cho học sinh làm kiểm tra sau khi hết chủ đề*).

- Tháng 10 – 11/2025: Bồi dưỡng chuyên sâu theo chuyên đề (*Tuần 1, tháng 10/2025; tuần 3, tháng 11/2025 khảo sát theo đề chung của trường*).

- Tháng 12/2025: Luyện đề, rèn kỹ năng thi, củng cố kiến thức trọng tâm.

Cụ thể:

| <b>TT</b> | <b>Nội dung bồi dưỡng/chủ đề</b>             | <b>Số tiết</b> | <b>Thời gian thực hiện</b>                | <b>Ghi chú<br/>(Ghi những điều chỉnh bổ sung phát sinh trong quá trình thực hiện KH ...)</b> |
|-----------|----------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Chuyên đề 1. Thực hiện phép tính             | 6              | Tuần 1,2,3,4/ tháng 11<br>Tuần 1/tháng 12 | Trên lớp                                                                                     |
| 2         | Kiểm tra Chuyên đề 1.<br>Thực hiện phép tính | 3              | Tuần 1/ tháng 12                          | Trên lớp                                                                                     |
| 3         | .....                                        |                |                                           |                                                                                              |
| 4         | Khảo sát theo đề cấp trường                  | 2              | Tuần 4/tháng 12                           | Tập trung                                                                                    |

## VII. Phân công và trách nhiệm

Giáo viên phụ trách: trực tiếp giảng dạy, xây dựng chuyên đề, ra đề kiểm tra.

Tổ chuyên môn: hỗ trợ góp ý chuyên đề, dự giờ, đánh giá hiệu quả.

Ban giám hiệu: tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thời gian và tài liệu học tập.

## VIII. Đề xuất – Kiến nghị

Đề nghị nhà trường hỗ trợ tài liệu, phòng học riêng và thời khóa biểu phù hợp cho lớp bồi dưỡng.

Tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm giảng dạy HSG trong tổ chuyên môn.

....

**BAN GIÁM HIỆU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### \* Lưu ý:

- Kế hoạch nêu ngắn gọn nhưng cụ thể các giải pháp, nội dung thực hiện; sẽ là cơ sở để phục vụ cho kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả bồi dưỡng trong năm học.

- Có danh sách học sinh trong đội tuyển kèm theo danh sách (trong đó nêu kết quả, thành tích học sinh đạt được ở năm học trước liền kề và chỉ tiêu phấn đấu cho năm học hiện tại).